

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỘC LẬP CẤP BỘ TUYỂN CHỌN NĂM 2012**Lĩnh vực Y học dự phòng**

(Kèm theo Quyết định số 4817/QĐ-BYT ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu sản xuất kháng nguyên tái tổ hợp cho ELISA – IgM và ELISA – IgG để ứng dụng trong chẩn đoán và giám sát sởi.	<ol style="list-style-type: none">Xây dựng được quy trình sản xuất kháng nguyên tái tổ hợp (protein N) đặc hiệu virus Sởi.Sản xuất được 01 ml ($\geq 0,5$ mg/ml) kháng nguyên tái tổ hợp (protein N) cho kỹ thuật ELISA phát hiện IgM và IgG kháng virus sởi.Sử dụng kháng nguyên để sản xuất thử nghiệm bộ sinh phẩm ELISA phát hiện IgM và IgG cho chẩn đoán và giám sát sởi.	<ol style="list-style-type: none">Quy trình sản xuất kháng nguyên tái tổ hợp (protein N).Tạo được chủng gốc (Master seed) và chủng sản xuất (Working seed).Sản xuất ở quy mô nhỏ có được 01 ml ($\geq 0,5$ mg/ml) kháng nguyên tái tổ hợp (protein N) đặc hiệu virus sởi.Nồng độ kháng nguyên sử dụng cho kỹ thuật ELISA IgG hoặc ELISA IgM ≤ 300 ng/giếng.Đánh giá chất lượng bao gồm độ nhạy, độ đặc hiệu và độ ổn định của kháng nguyên cho kỹ thuật ELISA đáp ứng yêu cầu tối thiểu của WHO.	Tuyển chọn
2	Thực trạng miễn dịch kháng thể đối với vi rút bại liệt trong cộng đồng tại một số vùng nguy cơ ở Việt Nam	<ol style="list-style-type: none">Xác định được tỷ lệ kháng thể đối với 3 typ huyết thanh bại liệt.Xác định được vùng, đối tượng, yếu tố nguy cơ.Đề xuất chiến lược phòng bệnh chủ động để ngăn ngừa vi rút bại liệt hoang dại xâm nhập.	<ol style="list-style-type: none">Báo cáo xác định tỷ lệ có kháng thể trung hoà kháng vi rút Polio (typ 1, typ 2 và typ 3).Xác định được vùng nguy cơ cao.Xác định đối tượng nguy cơ cao.Xác định yếu tố nguy cơ cao.Đề xuất chiến lược phòng bệnh.	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
3	Nghiên cứu phát triển bộ sinh phẩm phát hiện nhanh các độc tố của tụ cầu trong thực phẩm.	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình sản xuất bộ sinh phẩm sắc ký miễn dịch, phát hiện nhanh độc tố của tụ cầu trong thịt và sữa. Xác định được độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ sinh phẩm sắc ký miễn dịch trên. Sản xuất được 5 bộ sinh phẩm (mỗi bộ 30 test thử) và thử nghiệm bộ sinh phẩm ở quy mô phòng thí nghiệm. 	<ol style="list-style-type: none"> Quy trình kỹ thuật sản xuất bộ sinh phẩm sắc ký miễn dịch phát hiện nhanh độc tố tụ cầu trong thịt và sữa. Báo cáo về độ nhạy, độ đặc hiệu của bộ sinh phẩm sắc ký miễn dịch. Sản xuất và thử nghiệm được 5 bộ sinh phẩm (mỗi bộ 30 test thử). 	Tuyển chọn
4	Nghiên cứu sự lưu hành các typ huyết thanh và phân tích đặc điểm sinh học phân tử của <i>S.pneumoniae</i> gây kháng kháng sinh phân lập được ở Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng quy trình kỹ thuật PCR đa môi xác định typ huyết thanh và kiểu gen chủ yếu kháng kháng sinh của <i>S.pneumoniae</i>. Xác định độ nhạy, độ đặc hiệu của kỹ thuật PCR đa môi. Áp dụng kỹ thuật PCR đa môi xác định sự phân bố các typ huyết thanh và các kiểu gen chủ yếu gây kháng kháng sinh của <i>S.pneumoniae</i>. 	<ol style="list-style-type: none"> Quy trình kỹ thuật PCR đa môi, các primer và gen đích xác định typ huyết thanh và các gen gây kháng kháng sinh của <i>S.pneumoniae</i>. Báo cáo về độ nhạy và độ đặc hiệu của kỹ thuật PCR đa môi. Báo cáo về sự phân bố các typ huyết thanh và các gen gây kháng kháng sinh của <i>S.pneumoniae</i> phân lập được ở bệnh viện. 	Tuyển chọn
5	Nghiên cứu sản xuất bộ sinh phẩm chẩn đoán bệnh tiêu chảy do virus rota.	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình sản xuất bộ sinh phẩm chẩn đoán bệnh tiêu chảy do virus rota. Xác định được độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ sinh phẩm. Áp dụng quy trình sản xuất 50 bộ sinh phẩm (48 test/bộ) bộ sinh phẩm ở quy mô phòng thí nghiệm. 	<ol style="list-style-type: none"> Quy trình kỹ thuật sản xuất bộ sinh phẩm chẩn đoán nhanh bệnh tiêu chảy do virus rota ở người và động vật. Báo cáo về độ nhạy và độ đặc hiệu của bộ sinh phẩm. Sản xuất và thử nghiệm 50 bộ sinh phẩm (48 test/bộ) ở quy mô phòng thí nghiệm 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
6	Nghiên cứu phân tích quan hệ phả hệ, vai trò truyền bệnh của các thành viên trong phức hợp <i>Anopheles minimus</i> và <i>Anopheles dirus</i> bằng các chỉ thị di truyền.	<ol style="list-style-type: none"> Xác định được trình tự các gen ty thể và gen nhân ITS2 của các thành viên trong phức hợp <i>An.minimus</i> và <i>An.dirus</i>. Phân tích được mối quan hệ di truyền, các quan hệ phả hệ giữa các quần thể trong loài và giữa các thành viên trong phức hợp loài <i>An.minimus</i> và <i>An.dirus</i>. Xác định được vai trò truyền bệnh sốt rét của từng thành viên trong hai phức hợp loài <i>An.minimus</i> và <i>An.dirus</i> bằng kỹ thuật ELISA và Real-time PCR. 	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo mẫu vật của các loài thuộc phức hợp loài <i>An.minimus</i> và <i>An.dirus</i> trên diện rộng và trọng tâm là những địa điểm có sinh cảnh, quần thể đặc biệt. Báo cáo thành phần loài và quan hệ giữa các thành viên trong nhóm loài <i>An. minimus</i> và <i>An.dirus</i>. của các mẫu đã thu thập được với các gen ty thể (COI, COII) và gen nhân ITS2. Báo cáo vai trò truyền bệnh của từng thành viên trong hai phức hợp loài <i>An.minimus</i> và <i>An.dirus</i> bằng kỹ thuật ELISA và Real-time PCR. 	Tuyển chọn
7	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, và hiệu quả điều trị bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người bằng <i>Albendazole</i> tại một số điểm của miền Trung và Tây Nguyên.	<ol style="list-style-type: none"> Xác định được tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun đũa chó (<i>Toxocara canis</i>) ở người bằng kỹ thuật ELISA. Mô tả được một số yếu tố nguy cơ liên quan đến người nhiễm bệnh ấu trùng giun đũa chó. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người đã được xác định qua xét nghiệm ELISA. Xây dựng được bộ tiêu chí chẩn đoán người nhiễm ấu trùng giun đũa chó. Xây dựng được phác đồ điều trị có kết quả bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người bằng thuốc <i>Albendazole</i>. 	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun đũa chó được phát hiện bằng kỹ thuật ELISA sau khi đã loại trừ nhiễm các giun khác tại các điểm nghiên cứu. Báo cáo xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tỷ lệ nhiễm bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ chó nhiễm giun đũa chó (<i>Toxocara canis</i>). Ô nhiễm trứng giun đũa chó ở ngoại cảnh. Ô nhiễm trứng giun đũa chó ở thực phẩm (rau, sinh vật trung gian truyền bệnh). Báo cáo mô tả các dấu hiệu/triệu chứng lâm sàng trên bệnh nhân trong đối tượng nghiên cứu. Bộ tiêu chí về lâm sàng chính để định hướng chẩn đoán bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người. Bộ tiêu chí cận lâm sàng định hướng chẩn đoán bệnh ấu trùng giun đũa chó ở người (ngoài ELISA). Phác đồ điều trị bệnh có kết quả bằng <i>Albendazole</i> tại bệnh viện và tại cộng đồng. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
8	Nghiên cứu diễn biến mùa truyền bệnh sốt rét dưới tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam và đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp.	<ol style="list-style-type: none"> Xác định được diễn biến, thay đổi mùa truyền bệnh sốt rét hiện nay ở Việt Nam dưới tác động của biến đổi khí hậu. Đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp với sự thay đổi của mùa truyền bệnh sốt rét hiện nay. 	<ol style="list-style-type: none"> Bộ thông số liên quan đến mùa truyền bệnh sốt rét hàng tháng ở các điểm nghiên cứu hiện nay: <ul style="list-style-type: none"> Khí hậu: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa. Vector (muỗi truyền sốt rét): Thành phần loài, diễn biến mật độ các loài <i>Anopheles</i> nói chung và các loài đã được xác định là véc tơ sốt rét nói riêng. Diễn biến tuổi sinh lý của muỗi của các loài vector chính và phụ. Tỷ lệ mang thoa trùng của các loài muỗi vector chính và phụ. Tình hình bệnh sốt rét: Số lượng bệnh nhân sốt rét, ca mới mắc lần đầu, ca tái phát, sốt rét trẻ em. Tình hình ký sinh trùng sốt rét . Báo cáo phân tích mối tương quan giữa diễn biến chuyển mùa sốt rét với các thông số trên. Báo cáo đề xuất các biện pháp can thiệp. 	Tuyển chọn
9	Nghiên cứu tạo chủng virut EV71 và CA16 ứng cử viên phòng bệnh chân tay miệng cho trẻ em Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> Xác lập được hệ thống chủng gốc để lựa chọn ứng viên cho sản xuất vắc xin sồng uống giảm độc lực cho bệnh chân - tay - miệng. Xây dựng được qui trình, sản xuất 100ml chủng giống gốc (MS) và 100ml chủng giống gốc (WS) EV71 và CA16 ứng cử viên cho hệ thống chủng giống cho sản xuất vắc xin chân - tay - miệng. Đánh giá tính an toàn và đáp ứng miễn dịch hệ thống chủng giống trên động vật thí nghiệm và khỉ <i>Macaca mulatta</i>. 	<ol style="list-style-type: none"> Qui trình công nghệ sản xuất chủng giống gốc virut EV71, CV16 ứng cử viên sản xuất vắc xin tay chân miệng. Sản xuất 100ml chủng giống gốc (MS) và 100ml chủng giống gốc (WS) EV71 và CA16 ứng cử viên cho hệ thống chủng sản xuất vắc xin phòng bệnh tay chân miệng sồng giảm độc lực uống. Báo cáo đánh giá tính an toàn và đáp ứng miễn dịch hệ thống chủng giống trên động vật thí nghiệm và khỉ <i>Macaca mulatta</i>. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
10	Nghiên cứu đặc điểm kháng thuốc của virus viêm gan B trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính.	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình xác định kiểu hình (phenotype). Xác định các phenotype và các dạng đột biến liên quan tới sự kháng thuốc của virus viêm gan B ở các bệnh nhân viêm gan mạn tính. 	<ol style="list-style-type: none"> Quy trình xác định kiểu hình (phenotype) và các dạng đột biến liên quan tới kháng thuốc của virus viêm gan B ở các bệnh nhân viêm gan mạn tính. Báo cáo phân tích các đột biến của virus viêm gan B liên quan tới sự kháng thuốc ở các bệnh nhân mắc bệnh viêm gan mạn tính (từ 100 đến 120 mẫu bệnh phẩm). 	Tuyển chọn
11	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán và giám sát sự lưu hành của virus chikungunya.	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng được quy trình sản xuất kháng nguyên cho kỹ thuật MAC-ELISA và chứng dương cho kỹ thuật RT-PCR. Chế tạo hai loại bộ sinh phẩm có khả năng chẩn đoán và giám sát virus chikungunya. 	<ol style="list-style-type: none"> Quy trình thu nhận các kháng nguyên (capsid, Envelope E1, E2) đặc hiệu phục vụ cho việc tạo bộ chế phẩm sử dụng để phát hiện và giám sát sự lưu hành của virus chikungunya; Chế tạo được bộ sinh phẩm MAC-ELISA, RT-PCR có khả năng phát hiện virus chikungunya với độ nhạy và độ đặc hiệu tương đương với các bộ sinh phẩm thương mại của nước ngoài. 	Tuyển chọn
12	Đánh giá nguy cơ ngộ độc histamin và các giải pháp giảm thiểu tạo histamin gây ngộ độc ở nhóm người sử dụng thực phẩm từ cá	<ol style="list-style-type: none"> Đánh giá được sự tồn dư histamin trong một số thực phẩm chế biến từ cá trong suất ăn công nghiệp. Đánh giá được tình trạng ngộ độc histamin trên nhóm người tiêu thụ thực phẩm cá tại các khu công nghiệp nghiên cứu. Xác định được một số yếu tố liên quan đến sự tạo histamin trong sản phẩm từ cá trong suất ăn công nghiệp. 	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo đánh giá sự tồn dư histamin trong một số thực phẩm chế biến từ cá trong suất ăn công nghiệp. Báo cáo đánh giá tình trạng ngộ độc histamin và mối liên quan đến suất ăn công nghiệp Báo cáo phân tích các yếu tố liên quan đến sự tạo histamin trong sản phẩm từ cá trong suất ăn công nghiệp Đề xuất giải pháp can thiệp giảm thiểu tạo histamin gây ngộ độc ở nhóm người sử dụng thực phẩm từ cá 	Tuyển chọn
13	Tình trạng sức khỏe bệnh tật của công nhân nữ ở các khu	1. Mô tả đặc điểm CSSK của công nhân nữ các ngành nghề chính ở một số khu công nghiệp.	<ol style="list-style-type: none"> Bản báo cáo tổng hợp về tình trạng sức khỏe của nữ công nhân tại một số khu công nghiệp. Bản báo cáo và phân tích những yếu tố liên quan 	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
	công nghiệp Việt Nam và một số yếu tố liên quan.	2. Phân tích một số yếu tố về điều kiện lao động và môi trường sống liên quan đến sức khỏe bệnh tật và nhu cầu CSSK của các nữ công nhân tại địa bàn nghiên cứu. 3. Đề xuất nội dung chăm sóc sức khỏe nữ công nhân ở khu công nghiệp.	đến tình trạng sức khỏe, bệnh tật và chất lượng cuộc sống của những đối tượng nghiên cứu. 3. Báo cáo thực trạng năng lực cung cấp dịch vụ CSSK cho nữ công nhân của các cơ sở y tế hiện có. 4. Bản đề xuất những nội dung chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho nữ công nhân khu công nghiệp.	
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung môi hữu cơ đến thính lực công nhân tiếp xúc và đề xuất biện pháp phòng ngừa	1. Đánh giá được thực trạng ô nhiễm dung môi hữu cơ tại một số cơ sở sản xuất 2. Mô tả được tình hình, đặc điểm giảm thính lực của công nhân và mối liên quan đến tiếp xúc dung môi hữu cơ 3. Đề xuất tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh điếc nghề nghiệp do dung môi hữu cơ	1. Bảng số liệu và báo cáo phân tích thực trạng ô nhiễm dung môi hữu cơ tại một số cơ sở sản xuất 2. Bảng số liệu và báo cáo phân tích tình hình, đặc điểm giảm thính lực của công nhân và mối liên quan đến tiếp xúc dung môi hữu cơ 3. Bản dự thảo tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh điếc nghề nghiệp do dung môi hữu cơ	Tuyển chọn
15	Thực trạng sức khỏe sinh sản, nhu cầu CSSKSS và xây dựng mô hình can thiệp tăng cường sự tiếp cận dịch vụ CSSKSS cho nữ lao động di cư tại khu công nghiệp	1. Mô tả được thực trạng SKSS, tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS của nữ công nhân di cư tại bốn Khu công nghiệp đặc trưng 2. Đánh giá được khả năng cung cấp dịch vụ CSSKSS cho nhóm lao động trên và đề xuất mô hình phù hợp với khả năng tiếp cận.	1. Bản báo cáo đặc điểm nhu cầu và sử dụng dịch vụ CSSKSS của nữ công nhân di cư (tuổi 18-49) tại 4 Khu công nghiệp và yếu tố liên quan . 2. Bản báo cáo đánh giá thực trạng năng lực của các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ CSSKSS hiện có và khả năng tiếp cận với dịch vụ đó (các yếu tố tăng cường hay cản trở tiếp cận, sử dụng; tiềm năng phát triển các dịch vụ này để đáp ứng nhu cầu CSSKSS của nhóm lao động nữ tại 4 khu công nghiệp). 3. Bản đề xuất mô hình can thiệp khả thi nhằm tăng cường sự tiếp cận dịch vụ CSSKSS cho nữ lao động di cư 18-49 tuổi theo đặc trưng khu công nghiệp.	Tuyển chọn
16	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến tử vong do lũ	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học cơ bản của các trường hợp tử vong do lũ lụt tại Việt Nam (giai đoạn 2007-2011 và năm 2012)	1. Bảng số liệu và báo cáo phân tích đặc điểm dịch tễ học các trường hợp tử vong do lũ lụt tại Việt Nam 2. Báo cáo phân tích các yếu tố liên quan đến tử vong	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và mức chất lượng	Phương thức thực hiện
	lụt tại Việt Nam và đề xuất giải pháp giảm thiểu	2. Xác định một số yếu tố liên quan đến tử vong do lũ lụt tại Việt Nam 3. Đề xuất giải pháp phòng ngừa giảm tử vong do lũ lụt tại Việt Nam	do lũ lụt tại Việt Nam theo lứa tuổi và vùng miền 3. Bản kiến nghị các giải pháp phòng ngừa giảm tử vong do lũ lụt tại Việt Nam	
17	Nghiên cứu dịch tễ học và hậu quả của bệnh thoái hóa khớp ở người trên 45 tuổi; đề xuất biện pháp dự phòng chủ động.	1. Xác định được tỷ lệ mắc và sự phân bố tình trạng mắc, hậu quả của bệnh thoái hóa khớp ở người trên 45 tuổi tại một số vùng dân cư của Việt nam, 2012. 2. Xác định được một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng bệnh thoái hóa khớp ở người trên 45 tuổi. 3. Đề xuất một số giải pháp dự phòng chủ động bệnh thoái hóa khớp ở nhóm trung niên và người cao tuổi.	1. Bản báo cáo một số đặc điểm dịch tễ học và hậu quả của bệnh thoái hóa khớp ở người trên 45 tuổi tại một số vùng dân cư của Việt nam, 2012: bệnh thoái hóa khớp (THK) chung và theo từng vị trí (cột sống cổ, sống thắt lưng, gối, háng, chi...); phân tích theo giới, tuổi, địa phương; phân tích theo mức độ gây hậu quả (đau, mức độ hạn chế vận động hàng ngày, giảm chất lượng sống...) 2. Bản báo cáo một số yếu tố ảnh hưởng tình trạng mắc bệnh THK tại cộng đồng nghiên cứu: tuổi, giới, di truyền, bệnh đi kèm, tiền sử dùng thuốc, nghề nghiệp, thể tạng, địa bàn sống... 3. Bản đề xuất một số giải pháp, biện pháp truyền thông, giáo dục cộng đồng dự phòng chủ động; hạn chế tiến triển bệnh THK bằng tập luyện và các biện pháp khác.	Tuyển chọn

Tổng số: 17 đề tài tuyển chọn